

Giải pháp phát triển du lịch vùng Kinh tế trọng điểm miền Trung trở thành ngành kinh tế mũi nhọn

NGUYỄN THỊ THU ĐÔNG*

Vùng Kinh tế trọng điểm miền Trung (KTTĐMT) gồm 5 tỉnh, thành phố ven biển từ tỉnh Thừa Thiên Huế đến tỉnh Bình Định, đang phấn đấu thực hiện theo Nghị quyết số 08-NQ/TW, ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, tương xứng với lợi thế và tiềm năng của Vùng trong Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030. Trong 5 năm qua, ngành du lịch của Vùng đã có những bước phát triển đáng ghi nhận, nhưng chưa tương xứng với lợi thế và tiềm năng to lớn. Do đó, việc tìm ra giải pháp khả thi, hiệu quả nhằm giúp ngành du lịch của Vùng thực sự phát triển trở thành ngành kinh tế mũi nhọn đang đặt ra bức thiết.

THỰC TRẠNG

Kết quả tích cực

Giai đoạn 2016-2019, tỷ trọng đóng góp của ngành du lịch vào GDP quốc gia bình quân đạt 9,72%/năm; trong khi con số này của Vùng là 4,43% (Bảng 1).

Xem xét chỉ tiêu đóng góp của ngành du lịch vào GRDP ở phạm vi địa phương của các tỉnh, thành phố trong Vùng cho thấy, giai đoạn 2015-2019, tỷ lệ đóng góp của ngành du lịch vào GRDP của các địa phương, như: Đà Nẵng, Thừa Thiên Huế và Quảng Nam đạt mức trên 5%. Riêng Đà Nẵng là địa phương duy nhất trong Vùng, mà ngành du lịch đóng góp gần 10% vào GRDP của địa phương (Bảng 2).

Ngành du lịch phát triển đã góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế của Vùng, đồng thời thúc đẩy sự phát triển

của các lĩnh vực liên quan khác, như: giao thông vận tải, nông nghiệp, thương mại, giải trí..., góp phần đáng kể làm thay đổi diện mạo đô thị và nông thôn của Vùng. Cơ cấu kinh tế ngành khu vực miền Trung đã có sự chuyển dịch theo hướng tích cực, hiện đại, trong đó nhiều địa phương có cơ cấu các ngành dịch vụ liên quan đến du lịch có xu hướng tăng rõ rệt (Bảng 3).

Thực tế cho thấy, những năm qua, ngành du lịch của vùng KTTĐMT đã đạt được nhiều bước tiến đáng khích lệ, như: (1) Phát triển khá nhanh và tạo dựng được tầm ảnh hưởng nhất định đối với các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội của cả Vùng và các địa phương trong

BẢNG 1: TỶ TRỌNG ĐÓNG GÓP CỦA NGÀNH DU LỊCH VÀO GDP GIAI ĐOẠN 2015-2020

Đơn vị: Nghìn tỷ đồng

Chỉ tiêu	2015	2016	2017	2018	2019	2020
GDP cả nước	4.192,8	4.502,7	5.005,9	5.542,3	6.037,3	6.293,1
GDP du lịch cả nước	399,8	439,9	488,6	534,2	595,9	493,3
GDP du lịch vùng KTTĐMT	19,5	19,5	22,3	21,6	25,1	13,6
GDP vùng KTTĐMT	520,3	517,1	573,8	593,4	695,3	647,5
% GDP du lịch/GDP cả nước	9,54%	9,77%	9,76%	9,64%	9,87%	7,84%
% GDP du lịch vùng KTTĐMT/GDP du lịch cả nước	4,88%	4,45%	4,58%	4,05%	4,21%	2,75%
% GDP du lịch vùng KTTĐMT/GDP cả nước	0,47%	0,43%	0,45%	0,39%	0,42%	0,22%
% GDP du lịch vùng KTTĐMT/GDP Vùng	3,75%	3,78%	3,90%	3,65%	3,61%	2,10%

Nguồn: Niên giám Thống kê các tỉnh, thành phố trong vùng KTTĐMT giai đoạn 2016-2021

* TS., Trường Cao đẳng Kinh tế - Kế hoạch Đà Nẵng

Vùng, cũng như vị thế của Vùng đối với phát triển du lịch Việt Nam; (2) Sự phát triển của ngành du lịch đã góp phần tích cực chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo thêm nhiều cơ hội việc làm cho xã hội và nâng cao đời sống tinh thần cho người dân địa phương; (3) Nhận thức về du lịch đã có những chuyển biến tích cực, theo đó ở tất cả các địa phương trong Vùng đều có nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy, Thành ủy về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn ở từng địa phương, cũng như toàn Vùng; (4) Với vai trò là một ngành tổng hợp, du lịch đã tạo ra sự chuyển biến tích cực đối với sự phát triển của các ngành dịch vụ khác, mở ra cơ hội việc làm và gia tăng thu nhập đáng kể cho người lao động địa phương, đồng thời góp phần hiện đại hóa hệ thống hạ tầng kỹ thuật của các tỉnh, thành phố.

Hạn chế và nguyên nhân

Hạn chế

Bên cạnh những bước tiến tích cực, hiện trạng phát triển ngành du lịch của vùng KTTĐMT đang bộc lộ một số tồn tại, hạn chế, như: (i) Chưa thực sự trở thành trụ cột kinh tế của Vùng và các tỉnh, thành phố; (ii) Phát triển ở trình độ thấp, nên tác động đến các ngành kinh tế khác chưa rõ ràng và mạnh mẽ. Sự phát triển của ngành du lịch còn thiếu tính chuyên nghiệp; hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật chưa đồng bộ, thiếu tính hiện đại; sản phẩm du lịch còn trùng lặp, có đa dạng nhưng cạnh tranh trong không gian hẹp; chất lượng du lịch, dịch vụ chưa gia tăng được sức cạnh tranh; (iii) Tính liên kết nội vùng và liên vùng trong phát triển du lịch giữa các địa phương trong Vùng còn thiếu chặt chẽ, mang tính sự vụ, chưa đủ để mở rộng không gian du lịch và tận dụng nguồn tài nguyên du lịch đặc thù của các địa phương liền kề, để tăng thu hút đầu tư, đặc biệt là thu hút đầu tư trọn gói các tổ hợp du lịch đẳng cấp quốc tế từ các tập đoàn du lịch quốc tế lớn có thương hiệu; (iv) Trung tâm vùng du lịch của Đà Nẵng chưa được phát huy, chưa có sự đột phá, tạo chuyển biến lớn cho phát triển du lịch không chỉ ở quy mô địa phương, mà còn ở quy mô Vùng; (v) Chưa có cơ chế huy động nguồn lực hiệu quả từ xúc tiến du lịch, cũng như việc xã hội hóa nguồn lực xúc tiến du lịch. Việc phối hợp các nguồn lực xúc tiến từ các địa phương còn yếu, trong khi nguồn lực Trung ương dành cho xúc tiến du lịch của Vùng còn rất hạn chế.

BẢNG 2: TỶ TRỌNG ĐÓNG GÓP CỦA NGÀNH DU LỊCH VÀO GRDP THEO ĐỊA PHƯƠNG TRONG VÙNG KTTĐMT GIAI ĐOẠN 2016-2020

Vùng KTTĐ miền Trung	2016	2017	2018	2019	2020
1. Thừa Thiên Huế					
GRDP (tỷ đồng)	34.735	43.096	47.876	52.869	54.981
GRDP du lịch (tỷ đồng)	2.398	2.779	3.139	3.571	2.776
Đóng góp của du lịch vào GRDP (%)	6,90	6,45	6,56	6,75	5,05
2. Đà Nẵng					
GRDP (tỷ đồng)	80.457	89.989	101.405	111.187	103.234
GRDP du lịch (tỷ đồng)	7.630	8.360	9.222	10.521	7.571
Đóng góp của du lịch vào GRDP (%)	9,48	9,29	9,09	9,46	7,33
3. Quảng Nam					
GRDP (tỷ đồng)	73.880	80.707	91.752	98.907	94.668
GRDP du lịch (tỷ đồng)	4.070	4.565	4.975	5.470	3.108
Đóng góp của du lịch vào GRDP (%)	5,51	5,66	5,42	5,53	3,28
4. Quảng Ngãi					
GRDP (tỷ đồng)	57.695	64.202	76.135	86.883	80.463
GRDP du lịch (tỷ đồng)	2.862	3.118	3.588	3.505	2.592
Đóng góp của du lịch vào GRDP (%)	4,96	4,86	4,71	4,03	3,22
5. Bình Định					
GRDP (tỷ đồng)	55.958	66.954	74.751	82.809	89.926
GRDP du lịch (tỷ đồng)	2.650	2.809	3.255	3.506	3.994
Đóng góp của du lịch vào GRDP (%)	4,74	4,20	4,35	4,23	4,44

Nguồn: Niên giám Thống kê các tỉnh, thành phố trong vùng KTTĐMT giai đoạn 2017-2021

Nguyên nhân của những hạn chế

Về nguyên nhân khách quan: (1) Thiếu thể chế, chính sách và mô hình có hiệu quả trong liên kết phát triển du lịch Vùng. Đây là nguyên nhân quan trọng cản trở phát triển du lịch Vùng tương xứng với tiềm năng và lợi thế; (2) Nhiều địa phương trong Vùng còn hạn chế về nguồn lực phát triển, cơ sở hạ tầng kỹ thuật cho phát triển du lịch còn thiếu, chất lượng chưa đồng bộ; (3) Thiếu các doanh nghiệp lớn mạnh có đủ năng lực đầu tư xây dựng các dự án du lịch lớn, tạo chuyển biến đột phá cho phát triển du lịch không chỉ ở quy mô địa phương, mà còn ở quy mô Vùng; (4) Du lịch là ngành kinh tế rất nhạy cảm, dễ bị tổn thương bởi ảnh hưởng của các yếu tố khách quan, như: dịch bệnh, khủng hoảng kinh tế, bất ổn về chính trị... không chỉ ở tầm quốc gia, mà còn cả ở tầm khu vực và quốc tế. Với đặc điểm là vùng lãnh thổ hẹp và trải dài, nên Vùng rất dễ bị tổn thương bởi tác động của yếu tố thời tiết bất lợi, như: bão, lũ lụt, hạn hán và đặc biệt là các tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

Nguyên nhân chủ quan: (1) Chất lượng phục vụ và dịch vụ du lịch tại một số nhà hàng; khu, điểm du lịch chưa đáp ứng được nhu cầu của du khách, đặc biệt là khách quốc tế; (2) Chất lượng nguồn nhân lực du lịch chưa đáp ứng được nhu cầu và chưa mang tính chuyên nghiệp cao, ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh du lịch; (3) Việc quảng bá hình ảnh điểm đến vẫn còn những hạn chế nhất định, thiếu sự liên kết về thực chất.

BẢNG 3: CHỈ SỐ PHÁT TRIỂN VÀ CƠ CẤU NGÀNH TỪNG ĐỊA PHƯƠNG TRONG GIAI ĐOẠN 2016-2020

STT	Chỉ số	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1	Đà Nẵng					
	Tốc độ tăng trưởng kinh tế (%)	8,56	7,06	8,17	7,04	-7,99
	Cơ cấu ngành					
	<i>Nông, lâm nghiệp và thủy sản</i>	2,0	1,9	1,8	1,7	1,9
	<i>Công nghiệp</i>	16,1	16,7	16,3	15,5	14,8
	<i>Dịch vụ</i>	63,6	63,1	63,8	64,7	66,6
	Trong đó: <i>Du lịch</i>	10,0	9,9	9,7	10,0	7,9
2	Thừa Thiên Huế					
	Tốc độ tăng trưởng kinh tế (%)	6,93	7,92	6,72	7,25	2,22
	Cơ cấu ngành					
	<i>Nông, lâm nghiệp và thủy sản</i>	13,9	13,4	13	11,6	11,6
	<i>Công nghiệp</i>	21,6	23,0	23,2	24,1	25,0
	<i>Dịch vụ</i>	48,4	47,7	47,9	48,3	47,0
	Trong đó: <i>Du lịch</i>	5,2	7,1	7,2	7,4	5,5
3	Quảng Nam					
	Tốc độ tăng trưởng kinh tế (%)	18,6	5,2	8,0	4,3	-5,5
	Cơ cấu ngành					
	<i>Nông, lâm nghiệp và thủy sản</i>	12,6	12,6	12,2	11,9	13,0
	<i>Công nghiệp</i>	26,9	26,3	27,5	27,4	28,2
	<i>Dịch vụ</i>	33,2	33,8	33,5	33,9	33,0
	Trong đó: <i>Du lịch</i>	5,7	5,9	5,8	5,9	3,5
4	Quảng Ngãi					
	Tốc độ tăng trưởng kinh tế (%)	5,10	1,24	10,57	-2,27	0,00
	Cơ cấu ngành					
	<i>Nông, lâm nghiệp và thủy sản</i>	16,9	17,7	16,8	17,5	18,00
	<i>Công nghiệp</i>	49,3	46,3	47,2	30,8	31,00
	<i>Dịch vụ</i>	29,0	31,0	29,5	29,7	28,7
	Trong đó: <i>Du lịch</i>	5,0	5,6	5,5	4,6	3,4
5	Bình Định					
	Tốc độ tăng trưởng kinh tế (%)	6,63	6,72	7,31	6,82	3,59
	Cơ cấu ngành					
	<i>Nông, lâm nghiệp và thủy sản</i>	29,9	29,0	28,6	27,7	27,6
	<i>Công nghiệp</i>	16,3	16,9	17,4	17,6	18,6
	<i>Dịch vụ</i>	40,2	40,3	40,1	40,6	39,4
	Trong đó: <i>Du lịch</i>	3,9	5,3	5,1	5,2	4,3

Nguồn: Niên giám Thống kê các tỉnh, thành phố trong vùng KTTĐMT giai đoạn 2017-2021

Đặc biệt, đến nay, Vùng vẫn chưa xây dựng thương hiệu du lịch điểm đến chung của Vùng và thương hiệu của những sản phẩm du lịch đặc sắc mang tính Vùng; (4) Công tác quản lý nhà nước về du lịch còn bất cập, chưa kịp thời tham mưu ban hành các cơ chế, chính sách phát triển hiệu quả... Năng lực quản lý nhà nước về du lịch còn hạn chế, dẫn đến tình trạng bất hợp lý trong cơ cấu ngành du lịch về: thị trường - sản phẩm; cơ sở vật chất kỹ thuật; nhân lực ở một số địa phương; (5) Thiếu quy hoạch chung xây dựng phát triển du lịch tại các địa bàn trọng điểm du lịch ven biển của Vùng... Phát triển du lịch Vùng chưa thực sự chú trọng đến

các yếu tố phát triển bền vững; phát triển thiếu tầm nhìn tổng thể mang tính Vùng; kinh doanh du lịch thiếu chiến lược dài hạn, thiếu tính chuyên nghiệp; cạnh tranh thiếu lành mạnh...

ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP

Thứ nhất, hoàn thiện, nâng cao hiệu quả quy hoạch đầu tư phát triển du lịch theo định hướng và cơ chế liên kết Vùng

Những định hướng phát triển du lịch của vùng KTTĐMT đến năm 2030, cần được tích hợp vào các quy hoạch ngành quốc gia và quy hoạch Vùng. Cần sớm thực hiện tốt các quy hoạch này, để đảm bảo thời gian cho các cơ quan Trung ương, chính quyền các địa phương nội Vùng xây dựng kế hoạch phát triển du lịch từng giai đoạn phù hợp, theo đúng quy hoạch tổng thể của Vùng. Cũng cần định vị và xây dựng những sản phẩm du lịch đặc thù, thể hiện thế mạnh nhất của Vùng.

Thứ hai, huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển du lịch liên kết Vùng

Các địa phương trong Vùng cần vận động, tiếp nhận hỗ trợ từ các nguồn lực Trung ương (Chương trình hành động quốc gia về du lịch, Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch); nguồn vốn của các tổ chức quốc tế..., để triển khai các dự án đầu tư mới, không ngừng phát triển và hiện đại hóa cơ sở hạ tầng du lịch, trọng tâm là: hệ thống hạ tầng giao thông, viễn thông, điện lực, môi trường... Ưu tiên đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng tại các khu du lịch cấp tỉnh và quốc gia đã được định hướng; các địa bàn vùng sâu, vùng xa có tiềm năng du lịch. Các địa phương cần đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước cho công tác bảo vệ tài nguyên, môi trường tại các khu du lịch trọng điểm; lồng ghép các chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án của các tổ chức phi chính phủ, các ngành, lĩnh vực khác có liên quan với phát triển du lịch, để giảm tải áp lực cho nguồn vốn đầu tư từ ngân sách của địa phương.

Các tỉnh, thành phố cũng cần nghiên cứu thực hiện cơ chế, chính sách thu hút nhiều nguồn vốn khác nhau trong xã hội cho đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng của Vùng. Đẩy mạnh hợp tác công - tư (PPP) trong đầu tư phát triển du lịch. Khuyến khích, tạo thuận lợi thông thoáng để thu hút các dự án đầu tư phát triển hạ tầng

giao thông theo các mô hình, như: BOT, BTO, BOO... Tăng cường hợp tác giữa Nhà nước với doanh nghiệp trong đầu tư, phát triển các sản phẩm và dịch vụ du lịch, đặc biệt là đầu tư phát triển các tổ hợp dịch vụ thương mại - du lịch, tổ hợp dịch vụ văn hóa - thể thao - du lịch..., để tận dụng có hiệu quả không gian tài nguyên, diện tích đất, tránh lãng phí nguồn lực.

Khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân kết hợp giữa đầu tư phát triển kinh tế - xã hội với phát triển du lịch thông qua triển khai các dự án, như: nông nghiệp sạch, nông nghiệp công nghệ cao, nhà vườn... Huy động nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) cho phát triển các cơ sở lưu trú cao cấp, cơ sở kinh doanh dịch vụ nhà hàng - ăn uống, cơ sở kinh doanh thương mại - mua sắm...

Thứ ba, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và cải thiện môi trường đầu tư, nhằm gia tăng thu hút doanh nghiệp đầu tư vào du lịch

Cùng với tập trung xây dựng các cơ chế, chính sách về môi trường đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực du lịch thật hấp dẫn, thông thoáng và minh bạch, các địa phương trong Vùng cần thường xuyên rà soát, để kịp thời phát hiện và loại bỏ các thủ tục không cần thiết, gây khó khăn cho nhà đầu tư. Cần đặc biệt chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết nhanh nhất các thủ tục hành chính cho nhà đầu tư, doanh nghiệp...

Thứ tư, cần hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến đầu tư vào lĩnh vực du lịch của các địa phương và cả Vùng

Cần ưu tiên hình thành một cơ quan quản trị cấp Vùng đủ tầm và chuyên môn, để thực hiện hiệu quả cơ chế điều phối, liên kết phát triển du lịch của cả Vùng hay khu vực miền Trung, để hạn

chế những nhược điểm, như: cạnh tranh lẫn nhau, thiếu hợp tác giữa các cơ quan xúc tiến đầu tư của địa phương... Tăng cường mối quan hệ, cơ chế phối hợp giữa cơ quan xúc tiến đầu tư của Trung ương, Vùng và các địa phương, đặc biệt là về vai trò hỗ trợ chuyên môn, giải quyết yêu cầu của các nhà đầu tư.

Tăng cường năng lực chuyên môn, kỹ năng, ngoại ngữ... cho đội ngũ cán bộ làm công tác xúc tiến đầu tư. Bộ Kế hoạch và Đầu tư cần nghiên cứu phối hợp với các trường, viện nghiên cứu chuẩn hóa các chương trình đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng những kỹ năng, chuyên môn có liên quan cho đội ngũ làm công tác xúc tiến đầu tư nói chung, đầu tư vào lĩnh vực du lịch nói riêng.

Cùng với xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia, địa phương về đầu tư chuyên ngành, chuyên sâu, cần tăng cường áp dụng công nghệ thông tin, để đa dạng cơ sở dữ liệu, nguồn thông tin và cách tiếp cận các đối tác trên không gian mạng internet.

Thứ năm, tăng cường thu hút, đào tạo và phát triển có hiệu quả nguồn nhân lực du lịch phục vụ cho các nhà đầu tư

Chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành du lịch, nhưng nên thực hiện ở cấp Vùng hơn là cấp địa phương. Chính quyền các địa phương cần tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp du lịch đào tạo nghề phù hợp, bền vững cho đội ngũ lao động trong doanh nghiệp; có chính sách ưu đãi các nhà khoa học, chuyên gia du lịch quốc tế đến công tác dài hạn tại các địa phương trong Vùng. Nên tập trung phát triển TP. Đà Nẵng là trung tâm đào tạo nguồn nhân lực du lịch (đặc biệt là những nhân lực chất lượng cao) cho vùng TTTĐMT theo mô hình đại học Vùng trọng điểm (hay đại học quốc gia tại miền Trung). Cũng cần có chính sách hỗ trợ cho các cơ sở đào tạo của Thành phố, đáp ứng chiến lược phát triển nguồn nhân lực cho cả Vùng.

Thứ sáu, các địa phương trong Vùng cần tập trung tiếp tục triển khai thực hiện phòng, chống dịch Covid-19 hiệu quả

Mỗi địa phương nên rà soát, kiểm tra lại toàn bộ tỷ lệ, mức bao phủ tiêm chủng vaccine để đảm bảo tỷ lệ miễn dịch cộng đồng tốt. Đây là yếu tố rất quan trọng, tạo sự tin tưởng, yên tâm lớn cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư du lịch đến với Vùng đầu tư, kinh doanh. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Chính trị (2017). *Nghị quyết số 08-NQ/TW, ngày 16/01/2017 về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn*
2. UBND TP. Đà Nẵng (2021). *Quyết định số 4324/QĐ-UBND, ngày 30/12/2021 về việc phê duyệt Đề án phát triển du lịch vùng Kinh tế trọng điểm miền Trung trở thành ngành kinh tế mũi nhọn*
3. Cục Thống kê các tỉnh, thành phố vùng Kinh tế trọng điểm miền Trung (2016-2021). *Niên giám Thống kê các tỉnh, thành phố trong vùng Kinh tế trọng điểm miền Trung giai đoạn 2015-2020*
4. Hồ Thị Minh Phương (2021). *Quản lý liên kết để nâng cao chất lượng chuỗi sản phẩm du lịch vùng kinh tế trọng điểm miền Trung*, truy cập từ <https://kinhtevadubao.vn/quan-ly-lien-ket-de-nang-cao-chat-luong-chuoi-san-pham-du-lich-vung-kinh-te-trong-diem-mien-trung-21408.html>